

VIETNAM



BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN PHÁP LUẬT

Kế toán, Kiểm toán, Thuế, Tài chính

Tháng 04/2026

VIETNAM

MỤC LỤC

	Trang
Ngày 12/03/2026 Chính phủ ban hành dự thảo Nghị định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kể từ 2026.	02
Thông tư số 15/2026/TT-BTC ngày 04/03/2026 hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài chính mã hóa tại Việt Nam.	03-04
Công văn số 1727/CT-DNL ngày 24/03/2026 về thời hạn và hồ sơ khai thuế tối thiểu toàn cầu.	05
Thông tư 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 quy định về điều kiện hạch toán chi phí khi tính thuế TNDN.	06-08
Thông tư số 32/2026/TT-BTC ngày 27/03/2026 về chính sách thuế áp dụng cho giao dịch tài sản mã hóa.	08-09
Thông tư số 21/2026/TT-BTC ngày 17/3/2026 về sửa đổi mẫu tờ khai thuế TNDN và hồ sơ miễn giảm tiền thuê đất.	10-11
Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/03/2026 quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.	12-13
Công văn số 1832/CT-CS ngày 26/03/2026 về cách kê khai giảm thuế GTGT đầu vào do thiếu chứng từ thanh toán.	14
Công văn số 14487/CHQ-NVTHQ ngày 27/03/2026 về cách kê khai xăng dầu nhập khẩu được giảm thuế kể từ 26/03/2026.	14
Quyết định 346/QĐ-BNV ngày 24/03/2026 về sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.	15
Nghị định số 105/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 về điều kiện miễn, giảm và gia hạn đóng kinh phí công đoàn kể từ 16/05/2026.	16-17

VIETNAM

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Ngày 12/03/2026 Chính phủ ban hành dự thảo Nghị định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết kể từ 2026, theo đó:

- Nghị định này dự kiến quy định về nguyên tắc, phương pháp, trình tự xác định yếu tố hình thành giá giao dịch liên kết; quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế trong xác định giá giao dịch liên kết và thủ tục kê khai thuế đối với các bên có quan hệ liên kết.
- Đáng chú ý, các bên có quan hệ liên kết sẽ được xác định theo quy định mới tại khoản 17 Điều 4 Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và khoản 2 Điều 5 Nghị định này. Trong đó, bổ sung thêm trường hợp doanh nghiệp bị xem là có phát sinh quan hệ liên kết khi: "mượn, cho mượn ít nhất 10% vốn góp của chủ sở hữu tại thời điểm phát sinh giao dịch trong kỳ tính thuế với cá nhân điều hành, kiểm soát doanh nghiệp hoặc với cá nhân thuộc trong một các mối quan hệ thân thích theo quy định tại điểm g khoản này".
- Ngoài ra, Nghị định còn bổ sung nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết (Điều 18), như: chứng minh việc thực hiện phân tích, so sánh và lựa chọn phương pháp xác định giá giao dịch liên kết; kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo các Phụ lục I, II, III Nghị định này và nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế TNDN; thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết theo Phụ lục I Nghị định này; lập hồ sơ quốc gia, hồ sơ toàn cầu theo Phụ lục II, Phụ lục III Nghị định này; báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của Công ty mẹ tối cao theo Phụ lục IV Nghị định này.
- Nghị định mới sẽ có hiệu lực thi hành từ 1/7/2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế TNDN năm 2026 trở đi. Thay thế Nghị định số 132/202/NĐ-CP và Nghị định số 20/2025/NĐ-CP.



VIETNAM

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Ngày 04/03/2026 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 15/2026/TT-BTC hướng dẫn nguyên tắc kế toán đối với các tổ chức tham gia thị trường tài chính mã hóa tại Việt Nam, theo đó:

1. Mục tiêu và Phạm vi áp dụng

- Mục tiêu: Hướng dẫn các nguyên tắc kế toán cho các tổ chức tham gia thị trường tài sản mã hóa trong giai đoạn thí điểm tại Việt Nam.
- Phạm vi:
 - + Chỉ áp dụng cho việc hạch toán kế toán, không áp dụng để xác định nghĩa vụ thuế.
 - + Áp dụng từ năm tài chính 2026 cho đến khi có quy định mới thay thế.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho 3 nhóm đối tượng chính:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa: Các sàn giao dịch, đơn vị lưu ký, nền tảng phát hành...
- Tổ chức phát hành tài sản mã hóa: Các đơn vị tạo ra và chào bán tài sản mã hóa.
- Nhà đầu tư trong nước là tổ chức: Các doanh nghiệp, quỹ đầu tư... tham gia mua, bán tài sản mã hóa.

3. Nguyên tắc kế toán chung

- Các tổ chức phải tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Thông tư này chỉ là hướng dẫn bổ sung, làm rõ các nghiệp vụ đặc thù liên quan đến tài sản mã hóa mà chế độ kế toán chung chưa có.

4. Hướng dẫn kế toán chi tiết cho từng đối tượng

Đối với Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa:

- Doanh thu dịch vụ: Ghi nhận doanh thu từ các loại phí (phí giao dịch, phí lưu ký, phí nền tảng...) vào tài khoản "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ".
- Hoạt động lưu ký: Phải hạch toán tách biệt tài sản mã hóa của khách hàng với tài sản của chính tổ chức.
 - + Tài sản mã hóa của khách hàng không được ghi nhận là tài sản của công ty trên Bảng cân đối kế toán, mà chỉ được theo dõi chi tiết và thuyết minh trên Báo cáo tài chính.

VIETNAM

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

- Hoạt động tự doanh (tự mua bán):

+ Hạch toán tương tự như hoạt động tự doanh chứng khoán .

+ Phải trích lập dự phòng rủi ro tương tự như với chứng khoán.

Lưu ý quan trọng: Việc hạch toán tương tự chỉ nhằm mục đích kế toán, không có nghĩa là coi tài sản mã hóa là chứng khoán về mặt pháp lý.

Đối với Tổ chức phát hành tài sản mã hóa:

- Hạch toán dựa trên bản chất kinh tế của tài sản mã hóa được phát hành.

Ví dụ: Nếu việc phát hành có bản chất là huy động vốn , thì hạch toán tương tự như một khoản vay của doanh nghiệp.

Đối với Nhà đầu tư (là tổ chức):

- Hạch toán các giao dịch mua, bán tài sản mã hóa tương tự như hoạt động đầu tư tài chính (ví dụ: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu).

- Cách hạch toán cụ thể sẽ phụ thuộc vào mục đích nắm giữ tài sản mã hóa (ví dụ: giữ để bán trong ngắn hạn hay đầu tư dài hạn).

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm tài chính 2026 đến khi có quy định pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.



VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 24/03/2026 Cục Thuế đã ban hành Công văn số 1727/CT-DNL về thực hiện TTHC về thuế tối thiểu toàn cầu (IIR) theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP, theo đó:

- Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế TNDN bổ sung theo quy định về tổng hợp thu nhập chịu thuế tối thiểu (IIR) đối với năm tài chính 2024 chậm nhất là 18 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính (tức là ngày 30/6/2026 đối với các tập đoàn có năm tài chính 2024 kết thúc vào ngày 31/12/2024). Đối với các năm tiếp theo, thời hạn chậm nhất là 15 tháng sau ngày kết thúc năm tài chính.
- Hồ sơ khai thuế tối thiểu toàn cầu (IIR) thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định 236/2025/NĐ-CP bao gồm:
 - + Tờ khai thông tin theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu (Mẫu số 01/TKTT-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.
 - + Tờ khai thuế TNDN bổ sung (Mẫu số 01/TNDN-IIR) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.
 - + Bản thuyết minh giải trình chênh lệch do khác biệt giữa các chuẩn mực kế toán tài chính (Mẫu số 01/TM) ban hành kèm theo Nghị định số 236/2025/NĐ-CP.
 - + Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (bản chính hoặc bản sao).
 - + Báo cáo số liệu tài chính của từng đơn vị hợp thành sử dụng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao (bản chính hoặc bản sao).



VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 12/03/2026 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 20/2026/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, theo đó:

1. Chi tiết hóa hồ sơ đối với các khoản chi được trừ

Thông tư 20/2026/TT-BTC dành một phần lớn nội dung để quy định cụ thể các loại giấy tờ, chứng từ cần thiết để một khoản chi được công nhận là chi phí hợp lý tại Điều 3 Thông tư 20/2026/TT-BTC, cụ thể:

- Chi đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: phải có hợp đồng lao động/quy chế tài chính quy định rõ việc chi đào tạo; quyết định cử đi học; hồ sơ đăng ký và đặc biệt là văn bằng, chứng chỉ hoặc giấy xác nhận kết quả học tập.
- Chi phí các khoản tài trợ: đối với tài trợ giáo dục, y tế, khắc phục thiên tai... hồ sơ bắt buộc phải có Biên bản xác nhận khoản tài trợ theo Mẫu số 01/TNDN ban hành kèm theo Thông tư 20/2026/TT-BTC.
- Chi phí không tương ứng với doanh thu trong kỳ: thông tư cho phép tính vào chi phí được trừ đối với một số trường hợp đặc thù như: chi phí đấu thầu nhưng không trúng thầu; chi phí nghiên cứu thị trường/sản phẩm mới nhưng không thành công; chi phí khấu hao tài sản cho thuê trong thời gian chưa có khách thuê...
- Chi phí giảm phát thải nhà kính: Lần đầu tiên quy định rõ hồ sơ đối với các khoản chi liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính (Net Zero) và trung hòa các-bon, yêu cầu phải có đề án hoặc dự án cụ thể. Hồ sơ bao gồm:
 - + Quyết định của người có thẩm quyền của doanh nghiệp về việc thực hiện giảm phát thải khí nhà kính;
 - + Hồ sơ dự án hoặc đề án liên quan đến việc giảm phát thải khí nhà kính.
- Hồ sơ ủy quyền cho nhân viên thanh toán không dùng tiền mặt từ 5 triệu đồng, bao gồm:
 - + Hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ;

VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

- + Quy chế tài chính hoặc quy chế nội bộ hoặc quyết định của doanh nghiệp quy định việc ủy quyền hoặc cho phép người lao động được phép thanh toán khoản mua hàng hóa, dịch vụ để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;
 - + Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của người lao động khi mua hàng hóa, dịch vụ theo ủy quyền của doanh nghiệp;
 - + Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt của doanh nghiệp thanh toán lại cho người lao động.
 - Ngoài ra Thông tư còn quy định hồ sơ liên quan đến khoản chi cho nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (Điểm b6 Khoản 1 Điều 9 Luật); khoản chi cho người được biệt phái tại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (Điểm b8 Khoản 1 Điều 9 Luật),....
2. Mở rộng và làm rõ nghĩa vụ thuế của Doanh nghiệp nước ngoài
- Mở rộng đối tượng áp dụng:
Thương mại điện tử và nền tảng số: Quy định rõ các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh thương mại điện tử, dựa trên nền tảng số tại Việt Nam (có hoặc không có cơ sở thường trú) đều thuộc đối tượng áp dụng.
 - Bổ sung các trường hợp không áp dụng thuế nhà thầu nước ngoài:
 - + Giao dịch tái cơ cấu nội bộ tập đoàn: Thông tư miễn thuế TNDN đối với các giao dịch chuyển nhượng vốn trong nội bộ tập đoàn nếu không làm thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng và không làm phát sinh thu nhập (không ghi nhận giá trị cao hơn sổ sách).
 - + Bán nguyên vật liệu tại kho ngoại quan để sản xuất xuất khẩu
 - Làm rõ cách xác định doanh thu tính thuế trong một số trường hợp đặc thù:
 - + Chuyển nhượng chứng khoán phái sinh (Hợp đồng tương lai): Đưa ra công thức tính doanh thu cụ thể;
 - + Cho thuê máy móc, thiết bị: Cho phép loại trừ các chi phí như bảo hiểm, bảo dưỡng, vận chuyển... nếu có chứng từ chứng minh.
3. Quy định về Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ (Điều 9)
- Xử lý tài sản cố định (TSCĐ) hình thành từ Quỹ khi chuyển mục đích sử dụng: Khi TSCĐ dùng cho nghiên cứu khoa học (chưa hết khấu hao) được chuyển sang phục vụ sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải hạch toán phần giá trị còn lại vào thu nhập khác, đồng thời được trích khấu hao phần giá trị còn lại này vào chi phí được trừ.

VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

4. Quản lý vốn đầu tư mở rộng và Quỹ KH&CN

- Đăng ký vốn dự án mở rộng: Doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản về số vốn đăng ký đầu tư dự án mở rộng cho cơ quan thuế cùng thời điểm nộp Tờ khai quyết toán thuế TNDN (khoản 1 Điều 8 Thông tư 20/2026/TT-BTC).

5. Từ năm 2025 không còn cộng gộp kỳ tính thuế TNDN dưới 3 tháng

- Tại điều 10 Thông tư 20/2026/TT-BTC thì quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 78/2014/TT-BTC (về cộng gộp kỳ tính thuế TNDN) đã hết hiệu lực và không áp dụng cho kỳ tính thuế TNDN năm 2025 trở đi. Do đó, các doanh nghiệp mới thành lập năm 2025 hoặc các doanh nghiệp chuyển đổi loại hình, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể, phá sản trong năm 2025 mà có thời gian của kỳ tính thuế TNDN năm 2025 ngắn hơn 03 tháng cũng không được cộng gộp kỳ tính thuế TNDN năm 2025 với kỳ tính thuế TNDN năm tiếp theo (2026).

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 12/3/2026 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025.



Ngày 27/03/2026 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 32/2026/TT-BTC hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với giao dịch chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa, theo đó:

1. Chính sách thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

- Hoạt động chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa thuộc đối tượng **không chịu thuế GTGT**: Khi một tổ chức hoặc cá nhân bán hoặc kinh doanh tài sản mã hóa, họ sẽ không phải kê khai, tính và nộp thuế GTGT trên giá trị của giao dịch đó.
- **Lưu ý**: Các dịch vụ khác liên quan nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng/kinh doanh tài sản mã hóa (ví dụ: dịch vụ tư vấn đầu tư tài sản mã hóa) vẫn có thể phải chịu thuế GTGT theo quy định của pháp luật hiện hành.

VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

2. Chính sách thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

- Đối với nhà đầu tư là tổ chức Việt Nam:
 - + Đối tượng: Doanh nghiệp, tổ chức được thành lập tại Việt Nam có thu nhập từ việc chuyển nhượng (mua/bán) tài sản mã hóa;
 - + Thuế suất: 20%;
 - + Cách tính thu nhập chịu thuế: Thu nhập chịu thuế = Giá bán - (Giá mua + các chi phí liên quan hợp lệ)
- Đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa:
 - + Đối tượng: Các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa theo Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP (như sàn giao dịch, ví lưu ký...);
 - + Thuế suất: 20% trên thu nhập từ hoạt động cung cấp dịch vụ (ví dụ: phí giao dịch, phí niêm yết...).
- Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài:
 - + Đối tượng: Tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, có hoạt động chuyển nhượng tài sản mã hóa thông qua một đơn vị cung cấp dịch vụ tại Việt Nam.
 - + Thuế suất: 0,1% tính trên doanh thu chuyển nhượng mỗi lần .
 - + Cách tính thuế: Thuế TNDN phải nộp = Giá bán tài sản mã hóa × 0,1% (là hình thức thuế khấu trừ tại nguồn, nộp trên tổng giá trị giao dịch bán, không cần xác định lãi/lỗ.)

3. Chính sách Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN)

- Đối tượng: Mọi nhà đầu tư cá nhân, không phân biệt là cá nhân cư trú hay không cư trú , có hoạt động chuyển nhượng tài sản mã hóa qua tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Thuế suất: 0,1% tính trên giá chuyển nhượng mỗi lần .
- Cách tính thuế: Thuế TNCN phải nộp = Giá bán tài sản mã hóa × 0,1%

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 27/3/2026 và được thực hiện theo thời gian thực hiện thí điểm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP hoặc cho đến khi có chính sách thuế đối với thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam quy định tại khoản 9 Điều 4 Nghị quyết số 05/2025/NQ-CP.



VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 17/03/2026 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 21/2026/TT-BTC về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, theo đó một số điểm mới đáng chú ý bao gồm:

1. Quy định chi tiết hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất

- Trường hợp 1: Miễn, giảm tiền thuê đất do thiên tai, hỏa hoạn (đối với đất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối), hồ sơ a
 - + Văn bản đề nghị (Mẫu 01/MGTH).
 - + Biên bản xác định mức độ thiệt hại (Mẫu 02/MGTH), điểm mới quan trọng là **biên bản xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản không cần xác nhận của đại diện chính quyền.**
 - + Biên bản giám định của cơ quan giám định nếu thiệt hại về hàng hóa.
 - + Bản sao tài liệu chứng minh các khoản hỗ trợ của Nhà nước (nếu có).
 - + Bản sao Quyết định/Hợp đồng thuê đất.
- Trường hợp 2: Giảm tiền thuê đất do tạm ngừng hoạt động vì thiên tai, hỏa hoạn, bất khả kháng (đối với đất sản xuất, kinh doanh), hồ sơ bao gồm:
 - + Văn bản đề nghị (Mẫu 01/MGTH).
 - + Bản sao văn bản xác nhận thời gian tạm ngừng hoạt động của cơ quan đăng ký đầu tư hoặc cơ quan được UBND cấp tỉnh giao nhiệm vụ.
 - + Bản sao Quyết định/Hợp đồng thuê đất.
- Trường hợp 3: Miễn, giảm tiền thuê đất cho tổ chức sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, hồ sơ bao gồm:
 - + Văn bản đề nghị (Mẫu 01/MGTH).
 - + Văn bản tự kê khai của tổ chức về tỷ lệ, số lượng lao động là người dân tộc thiểu số (Tổ chức tự chịu trách nhiệm về thông tin này).
 - + Bản sao Quyết định/Hợp đồng thuê đất.
- Trường hợp 4: Miễn, giảm tiền thuê đất cho tổ chức sử dụng lao động là người khuyết tật, hồ sơ bao gồm:
 - + Văn bản đề nghị (Mẫu 01/MGTH).
 - + Bản sao văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản tự kê khai của tổ chức về tỷ lệ lao động là người khuyết tật.

VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

- + Bản sao Quyết định/Hợp đồng thuê đất.
 - Ngoài ra Thông tư còn bổ sung quy định về việc áp dụng cơ sở dữ liệu quốc gia. Cụ thể nếu các giấy tờ trong hồ sơ đã được tích hợp trên cơ sở dữ liệu và cơ quan thuế có thể khai thác, thì người nộp hồ sơ không cần phải nộp bản giấy của các giấy tờ đó nữa
2. Quy định về mức kinh phí ủy nhiệm thu
 - Cách xác định: Mức kinh phí được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền thu được.
 - Thẩm quyền quyết định: Giao Cục trưởng Cục Thuế quyết định mức kinh phí cụ thể cho từng địa bàn.
 - Mức trần: Mức kinh phí ủy nhiệm thu bình quân không vượt quá 6% trên tổng số tiền thu được. Cục Thuế được phép điều hòa, cân đối giữa các địa phương trong tỉnh.
 - Nguồn kinh phí: Khoản chi này được bố trí ngoài định mức chi quản lý hành chính, nằm trong dự toán chi hoạt động thường xuyên của Cơ quan Thuế.
 3. Thay thế một số mẫu biểu tờ khai thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Thông tư ban hành 2 mẫu tờ khai mới để thay thế cho các mẫu tương ứng tại Thông tư 80/2021/TT-BTC

 - Thay thế Mẫu số 02/TNDN: Bằng mẫu "Tờ khai thuế TNDN (Áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo từng lần phát sinh)".
 - Thay thế Mẫu số 05/TNDN: Bằng mẫu "Tờ khai thuế TNDN (Áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài)".
 4. Các quy định chuyển tiếp đáng chú ý
 - Trong giai đoạn chờ hướng dẫn mới về đất đai: Nếu UBND cấp tỉnh chưa ban hành thủ tục hành chính mới, họ có quyền quyết định áp dụng quy định cũ tại Điều 59 và Điều 60 của Thông tư 80/2021/TT-BTC hoặc ra quyết định theo từng trường hợp cụ thể. Điều này đảm bảo không có khoảng trống pháp lý.
 - Đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài: Các hợp đồng đã ký trước ngày Nghị định 320/2025/NĐ-CP có hiệu lực thì vẫn được áp dụng Mẫu số 05/TNDN cũ ban hành kèm theo Thông tư 80/2021/TT-BTC



VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 05/03/2026 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2026/TT-BTC quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, theo đó một số điểm mới nổi bật bao gồm:

1. Bắt buộc thông báo tài khoản ngân hàng, ví điện tử: Thông tư yêu cầu kiểm soát dòng tiền chặt chẽ thông qua việc khai báo tài khoản ngân hàng và ví điện tử. Từ năm 2026, toàn bộ tài khoản ngân hàng và ví điện tử sử dụng để nhận tiền từ hoạt động kinh doanh đều phải khai báo cho cơ quan thuế thông qua Mẫu số 01/BK-STK.
 - Với hộ kinh doanh đang hoạt động: Thời hạn chậm nhất để gửi thông báo là trước ngày 20/04/2026 hoặc nộp kèm tờ khai thuế đầu tiên của năm.
 - Với hộ kinh doanh mới thành lập: Gửi kèm Thông báo doanh thu hoặc tờ khai thuế đầu tiên.
 - Bất kỳ sự thay đổi thông tin nào sau này cũng bắt buộc phải thông báo lại cho cơ quan thuế.
2. Quản lý chặt chẽ thông báo địa điểm kinh doanh
 - Khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến địa điểm kinh doanh (mở mới, thay đổi thông tin, tạm ngừng hoặc chấm dứt hoạt động), người nộp thuế phải lập tức thông báo.
 - Hồ sơ khai báo sử dụng Mẫu 01/TB-ĐĐKD. Cơ quan thuế sau khi tiếp nhận sẽ gửi lại thông báo xác nhận theo Mẫu 02/TB-ĐĐKD
3. Cập nhật biểu mẫu kê khai thuế và thông báo doanh thu
 - Hộ kinh doanh không chịu thuế GTGT và thuế TNCN (kể cả mới thành lập): Bắt buộc thông báo doanh thu thực tế và kê khai các loại thuế khác qua Mẫu số 01/TKN-CNKD.
 - Trường hợp nộp thuế theo tỷ lệ % trên doanh thu hoặc phương pháp thu nhập tính thuế: Sử dụng Tờ khai Mẫu số 01/CNKD. Khi quyết toán thuế TNCN cuối năm, sử dụng Mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT.
4. Đề nghị hoàn thuế nộp thừa

Thông tư chia hồ sơ theo phương pháp tính thuế ban đầu:

 - Dùng Mẫu số 01/TKN-CNKD nếu nộp thuế theo phương pháp “thuế suất nhân doanh thu”.

VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

- Dùng Mẫu số 02/QTT-TNCN-CNKD nếu nộp thuế theo phương pháp “thu nhập tính thuế nhân thuế suất”.

5. Kê khai đối với tổ chức, cá nhân khấu trừ và nộp thay

- Khai thay cho cá nhân hợp tác kinh doanh: Mẫu 01/TCKT và Phụ lục 01/BK-KTHTKD.
- Khai thay cho cá nhân cho thuê bất động sản: Mẫu 01/TCKT và Phụ lục 02/BK-KTBDS.
- Doanh nghiệp xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp trả hoa hồng cho cá nhân: Sử dụng Tờ khai Mẫu 01/XSBHĐC và Phụ lục 01/BK-XSBHĐC.

6. Các điều khoản chuyển tiếp

- Với hoạt động cho thuê tài sản/bất động sản: Khai điều chỉnh doanh thu thực tế phát sinh năm 2025 theo Mẫu 01/TTS (thuộc Thông tư 40/2021/TT-BTC), và bắt đầu khai doanh thu năm 2026 theo Mẫu số 01/BDS ban hành kèm Thông tư mới này.
- Nếu người nộp thuế đã khai và nộp thuế theo Thông tư 40/2021/TT-BTC thì không cần điều chỉnh lại. Nếu chưa khai thuế, việc thực hiện theo hồ sơ, thủ tục của Thông tư mới sẽ không bị xử phạt.
- Đặc biệt, hoạt động cho thuê tài sản được phép khai điều chỉnh doanh thu năm 2025 theo mẫu cũ (Mẫu 01/TTS) và chỉ dùng mẫu mới (Mẫu 01/BDS) từ năm 2026 trở đi. Đồng thời, hộ kinh doanh cần lưu ý gửi Bảng kê hàng tồn kho, máy móc, thiết bị theo Mẫu số 01/BK-HTK.



VIETNAM

CHÍNH SÁCH THUẾ

Ngày 26/03/2026 Cục Thuế ban hành Công văn số 1832/CT-CS về chính sách thuế, theo đó:

- Đối với thanh toán trả chậm, trả góp hàng hóa, dịch vụ có giá trị từ 05 triệu đồng trở lên, trường hợp đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào chỉ tiêu [37] – ‘ Điều chỉnh giảm’ (tại mục IV – Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ các kỳ trước chuyển sang) trên tờ khai thuế GTGT mẫu 01/GTGT của kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng



Ngày 27/03/2026 Cục Hải quan ban hành Công văn số 14487/CHQ-NVTHQ về việc áp dụng mức thuế đối với xăng dầu, theo đó:

- Căn cứ theo Quyết định số 482/ QĐ-TTg ngày 26/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ, kể từ 24h ngày 26/03/2026 đến hết 15/4/2026, xăng, dầu được áp dụng mức thuế BVMT là 0 đồng/lít, thuế suất thuế TTĐB là 0% và không phải kê khai, nộp thuế GTGT đầu ra.
- Cách khai báo thuế GTGT trên hệ thống VNACCS/VCIS như sau: chọn mã VK240 tại ô chỉ tiêu thông tin "Mã áp dụng thuế suất/mức thuế và thu khác" trên tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu đăng ký kể từ 24h ngày 26/3/2026 đến hết ngày 15/4/2026 để khai báo cho hàng hóa (xăng, dầu) thuộc đối tượng không phải kê khai, nộp thuế GTGT theo Quyết định số 482/ QĐ-TTg.



VIETNAM

LAO ĐỘNG

Ngày 24/03/2026 Bộ Nội Vụ ban hành Quyết định số 346/QĐ-BNV về hướng dẫn cập nhật việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính áp dụng đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ, theo đó.

- Quyết định 346 mở rộng hơn về hồ sơ yêu cầu theo Nghị định 219/2025/NĐ-CP3 (Nghị định 219), cụ thể liên quan đến tài liệu chứng minh đối với nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật trong các trường hợp sau:
 - + Cấp mới giấy phép lao động (GPLĐ) cho chuyên gia và lao động kỹ thuật đã được cấp GPLĐ đang còn hiệu lực và có nhu cầu làm việc cho người sử dụng lao động khác ở cùng vị trí công việc và lĩnh vực làm việc;
 - + Cấp mới GPLĐ cho chuyên gia và lao động kỹ thuật đã được gia hạn GPLĐ trước đó và có nhu cầu tiếp tục làm việc cho cùng người sử dụng lao động, tại cùng vị trí công việc và lĩnh vực làm việc;
 - + Gia hạn GPLĐ cho nhà quản lý, giám đốc điều hành, chuyên gia và lao động kỹ thuật.
- Theo Quyết định 346:
 - + Chuyên gia và lao động kỹ thuật trong các trường hợp (i), (ii) và (iii) phải nộp lại tài liệu chứng minh trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp trong hồ sơ xin cấp hoặc gia hạn GPLĐ.
 - + Nhà quản lý và giám đốc điều hành thuộc trường hợp (iii) phải nộp lại tài liệu xác nhận chức danh nhà quản lý và giám đốc điều hành, như điều lệ công ty, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định bổ nhiệm, hoặc các hồ sơ nội bộ liên quan khác.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24/03/2026 và đồng thời bãi bỏ Quyết định số 886/QĐ-BNV2.



VIETNAM

BẢO HIỂM

Ngày 31/03/2026 Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2026/NĐ-CP về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công đoàn về tài chính công đoàn, theo đó.

1. Hai trường hợp được miễn trường hợp được xem xét miễn số tiền chưa đóng kinh phí công đoàn:
 - Trường hợp 1: Giải thể
Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện giải thể theo quy định pháp luật được xem xét miễn số tiền chưa đóng khi công đoàn tham gia phương án xử lý nợ (bao gồm nợ kinh phí công đoàn).
 - Trường hợp 2: Phá sản
Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện phá sản theo quy định được xem xét miễn số tiền chưa đóng khi công đoàn nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản
2. Một trường hợp được xem xét giảm mức đóng quy định tại Điều 12. Theo đó, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xem xét giảm mức đóng nếu:
 - Đã hết thời gian tạm dừng đóng kinh phí công đoàn;
 - Và tiếp tục cắt giảm lao động với quy mô lớn, cụ thể:
 - + Từ 30% lao động hoặc từ 30 người trở lên (đơn vị dưới 200 lao động);
 - + Từ 50 người trở lên (đơn vị từ 200 đến 1.000 lao động);
 - + Từ 100 người trở lên (đơn vị trên 1.000 lao động).
 - Mức giảm tối đa: 20% mức đóng theo quy định của Luật Công đoàn.
 - Thời gian giảm: theo tháng và không quá 06 tháng.

Hết thời gian này, đơn vị phải đóng lại theo mức bình thường.
3. Phân phối kinh phí công đoàn cho 'Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp'
 - **Cơ chế chia sẻ kinh phí:** Lần đầu tiên, Nghị định quy định rõ cơ chế phân phối kinh phí công đoàn (2% quỹ lương) cho các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp (không thuộc hệ thống Tổng Liên đoàn).

VIETNAM

BẢO HIỂM

- Quy trình rõ ràng (Điều 15):
 - + Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp phải gửi văn bản đề nghị kèm bản sao đăng ký hoạt động đến Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.
 - + Liên đoàn Lao động cấp tỉnh có trách nhiệm thông báo và thực hiện phân phối kinh phí dựa trên số lượng thành viên của tổ chức đó.
 - + Tổ chức này phải thông báo số tiền doanh nghiệp đã đóng cho thành viên của mình hàng tháng.
 - Sử dụng và quản lý (Điều 16): Quy định rõ các nội dung chi được phép (tương tự công đoàn cơ sở), yêu cầu công khai tài chính cho thành viên và báo cáo khi có yêu cầu.
4. Cụ thể hóa các khoản chi được Ngân sách Nhà nước hỗ trợ
- Các nội dung được hỗ trợ (Điều 7, 8):
 - + Kinh phí đóng niên liễm cho các tổ chức quốc tế.
 - + Kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.
 - + Nhiệm vụ khoa học công nghệ, chuyển đổi số.
 - + Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
 - +Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, dự án, đề án được phê duyệt.
 - + Chi đầu tư phát triển theo dự án.
 - Nguyên tắc hỗ trợ (Điều 9): Ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ khi các nguồn thu của công đoàn (đoàn phí, kinh phí 2%,...) không đủ để đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên.
5. Tăng cường minh bạch trong quản lý và chi tiêu tài chính công đoàn:
- Ban hành tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi tiêu
 - Đặt ra giới hạn (khung) cho một số khoản chi: Ví dụ, chi hỗ trợ, động viên cá nhân ngoài hệ thống không quá 03 lần mức lương cơ sở/lần, tập thể không quá 15 lần. Điều này giúp kiểm soát chi tiêu, tránh lãng phí.
 - Làm rõ nguồn đóng kinh phí công đoàn

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 16/5/2026 và thay thế Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013



VIETNAM

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI



anvietcpa.com



facebook.com/anvietcpa/



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Đỗ Dương Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0939.333.119

Email: tung.do@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909.866.888

Email: giang.vu@anvietcpa.com

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Tel: 0246.2782.904

Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC ngõ 78 Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Tel: 0243.7958.705

Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Số 12A khu BH 06 - ô số 13 lô OTM-1, Khu đô thị Vinhomes Imperia, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 02253.842.430

Email: anviet.hp@anvietcpa.com